

Số: 283 /BC-TLĐ

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

**Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 12b/NQ-BCH ngày 12/7/2017
của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Khóa XI)
về Ban nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước**

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 12b/NQ-BCH

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG

Tính đến ngày 30/11/2021, cả nước hiện có tổng số 125.342 công đoàn cơ sở với 10.579.045 đoàn viên công đoàn, trong đó đoàn viên nữ có 5.933.918, chiếm 56%; tổng số công nhân, viên chức, lao động cả nước là 12.094.672 người¹. Sự phát triển của khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước ngày một tăng lên, hiện nay, trên địa bàn cả nước có 50 khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao (gọi tắt là KCN) đã thành lập Công đoàn KCN², trong đó lực lượng lao động nữ trong các KCN chiếm tỷ lệ trên 70% trong các ngành như dệt may, da giày, điện tử.

Trong năm năm qua, cùng với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của đất nước, lực lượng nữ công nhân lao động tiếp tục có sự phát triển nhanh về số lượng và chất lượng. Đời sống, việc làm, thu nhập của công nhân lao động nói chung và lao động nữ nói riêng ngày càng tăng lên, chất lượng đời sống lao động nữ được cải thiện; kiến thức về tổ chức cuộc sống gia đình, về chăm sóc sức khỏe được nâng lên; tiếp cận dịch vụ y tế tốt hơn nên sức khỏe tiếp tục được cải thiện, giảm khoảng cách bất bình đẳng giới trong gia đình và xã hội. Hoạt động công đoàn ngày càng được đổi mới, thu hút người lao động tham gia vào tổ chức công đoàn, công tác vận động nữ được quan tâm, đội ngũ cán bộ làm công tác nữ công nhiệt tình, có trách nhiệm, tâm huyết, phát huy vai trò chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc tham gia giám sát, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của công nhân lao động. Hoạt động Ban nữ công quần chúng ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước được đổi mới cả nội dung và hình thức, có hiệu quả sâu rộng, góp phần đổi mới tổ chức Công đoàn Việt Nam và xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết

¹Theo Báo cáo tình hình công tác đoàn viên và CĐCS năm 2021 của Ban Tổ chức TLĐ.

²Theo Thống kê Công đoàn các Khu công nghiệp năm 2020 của Ban Tổ chức TLĐ.

số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam.

Tuy nhiên, việc triển khai nghị quyết trong 05 năm qua còn gặp nhiều khó khăn, thách thức như: sự phát triển mạnh mẽ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang là những thách thức đối với công nhân lao động, nhất là lao động nữ đang thiếu trình độ, kỹ năng và khả năng thích ứng nghề nghiệp, đứng trước nguy cơ mất việc làm ngày càng tăng. Nhiều vấn đề xã hội bức xúc liên quan đến lao động nữ như tình trạng bạo lực gia đình, xâm hại tình dục lao động nữ, trẻ em phân biệt đối xử giữa lao động nữ và nam... chưa được giải quyết triệt để. Dịch bệnh Covid-19 bùng phát, kéo dài ảnh hưởng đến đời sống, việc làm, sản xuất kinh doanh của người lao động và doanh nghiệp, khiến cho tốc độ tăng trưởng kinh tế suy giảm, phục hồi chậm, phát triển thiếu bền vững. Nhưng với sự nhiệt tình, tâm quyết của đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp đã tham mưu với cấp ủy, phối hợp tốt với chính quyền, các ngành các cấp có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết 12b đạt một số kết quả cụ thể sau:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Về công tác chỉ đạo, triển khai Nghị quyết

**** Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam***

Ngay sau khi Nghị quyết số 12b/NQ-BCH được ban hành, Đoàn Chủ tịch đã xây dựng và ban hành các văn bản Hướng dẫn³. Đặc biệt, tại Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam nhiệm kỳ 2018-2023, Tổng Liên đoàn đề ra chỉ tiêu phấn đấu “70% trở lên công đoàn cơ sở ngoài khu vực Nhà nước thành lập được Ban Nữ công quản chúng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam” nhằm thực hiện mục tiêu thúc đẩy thành lập và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban nữ công quản chúng Công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước. Hằng năm Tổng Liên đoàn ra quyết định giao chỉ tiêu thành lập cho các Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh, thành phố Công đoàn ngành Trung ương và tương đương, đồng thời đưa kết quả thành lập Ban nữ công quản chúng vào nội dung thi đua chấm điểm đánh giá hoạt động Công đoàn cuối năm.

**** Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương***

Sau khi Nghị quyết số 12b/NQ-BCH được ban hành, 100% Công đoàn các cấp xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện; trên cơ sở chỉ tiêu được giao Công đoàn các cấp đã đưa chỉ tiêu thành lập ban nữ công quản chúng ngoài khu

³ Hướng dẫn số 07/HD-TLĐ ngày 12/6/2020 về “Quy trình thành lập, tổ chức và hoạt động của ban nữ công quản chúng CĐCS”; Kết luận số 1500b/KL-TLĐ ngày 08/01/2021 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH ngày 29/01/2011 của Ban Chấp hành T.Ư về công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Chỉ thị 03/CT-TLĐ ngày 18/8/2010 của Đoàn Chủ tịch T.Ư về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ trong tình hình mới.

vực nhà nước vào chương trình công tác hàng năm của Ban Chấp hành công đoàn⁴, hướng dẫn công đoàn cơ sở tổ chức thực hiện; thường xuyên theo dõi, hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện. Định kỳ báo cáo tình hình thành lập, kiện toàn ban nữ công quần chúng và kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết về Tổng Liên đoàn.

2. Về thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết 12b/NQ-TLĐ

Với quyết tâm cao và nỗ lực thực hiện Nghị quyết, tính đến ngày 31/5/2022, 2/3 chỉ tiêu Nghị quyết 12b/NQ-TLĐ đều đạt, trong đó có 01 chỉ tiêu vượt so với chỉ tiêu đã đề ra. Cụ thể:

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu thứ nhất về việc thành lập, kiện toàn Ban Nữ công quần chúng được LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương quán triệt theo đúng quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Một số LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương có những cách làm hay, hiệu quả, tổ chức nhiều hoạt động hỗ trợ, chăm lo lao động nữ nhằm nâng cao điều kiện sống và làm việc của nữ công nhân lao động⁵. Với sự quyết liệt trong chỉ đạo, hướng dẫn và sự linh hoạt trong thực hiện, công tác thành lập, kiện toàn ban nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước dần đi vào thực chất, hoạt động có hiệu quả, phát huy được vai trò trong việc tham mưu cho Ban Chấp hành công đoàn tham gia thực hiện chế độ, chính sách đối với lao động nữ; chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của công nhân lao động, thu hút công nhân lao động tham gia các phong trào thi đua, hoạt động công đoàn, góp phần thực hiện mục tiêu đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong thời gian tới.

Tính đến ngày 31/5/2022 tổng số có **74.833** Ban nữ công quần chúng, so với đầu nhiệm kỳ tăng **4.529** đơn vị. Tỷ lệ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước thành lập Ban nữ công quần chúng theo đúng quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam đã đạt **80%** (Nghị quyết đề ra 60%, vượt chỉ tiêu 20%; so với đầu nhiệm kỳ là 47% tăng 33%).

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu thứ hai về công tác bồi dưỡng, tập huấn cán bộ chủ chốt công đoàn và trưởng Ban nữ công Công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước được LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và

⁴ LĐLĐ Tây Ninh với Chương trình hành động về Ban Nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước giai đoạn 2018-2023. LĐLĐ Bắc Giang tổ chức Hội nghị quán triệt các nội dung của Nghị quyết tới 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và các CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh. LĐLĐ TP. Hà Nội đã xây dựng và ban hành Chương trình số 05/CTr-LĐLĐ 10/9/2018 thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Công đoàn TP. về nâng cao chất lượng hoạt động Ban Nữ công quần chúng, góp phần chăm lo, xây dựng đội ngũ nữ CNVCLĐ, giai đoạn 2018-2023 với 6 chỉ tiêu, 3 nhiệm vụ, giải pháp.

⁵ LĐLĐ tỉnh Thanh Hóa đã triển khai thực hiện Đề án phát triển ban nữ công quần chúng với mục tiêu lấy hoạt động nữ công ở KCN làm trọng điểm; LĐLĐ tỉnh Bắc Giang cũng đang có nhiều hoạt động đẩy mạnh thành lập ban nữ công quần chúng KCN; ban nữ công quần chúng tại CĐ KCN tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Tiền Giang... tổ chức nhiều hoạt động hỗ trợ lao động nữ nhằm nâng cao điều kiện sống và làm việc của nữ CNLĐ.

tương đương chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ công đoàn nhất là cán bộ chủ chốt công đoàn thông qua việc tăng cường đào tạo, bồi dưỡng theo chuẩn chức danh, vị trí việc làm, yêu cầu công việc; chú trọng bồi dưỡng qua thực tiễn, đổi mới đa dạng hóa hình thức như tập huấn, tổ chức nói chuyện chuyên đề về gia đình, kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản với nhiều nội dung, chuyên đề liên quan trực tiếp đến lao động nữ, trẻ em⁶. Nhờ vậy, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ các cấp công đoàn được nâng lên và đều đạt chuẩn quy định. Các cấp công đoàn đã tổ chức **28.268** lớp tập huấn công tác nữ công⁷ cho **1.154.853** cán bộ chủ chốt công đoàn và trưởng ban nữ công nữ công được bồi dưỡng, tập huấn; tỷ lệ bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công tác nữ công đạt **84%** (chưa đạt chỉ tiêu đề ra).

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu thứ ba, quán triệt tinh thần chỉ đạo của Tổng Liên đoàn, LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương đã tổ chức triển khai thực hiện đến 100% Công đoàn cơ sở, kết quả có **100%** ban nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đăng ký với ban chấp hành công đoàn cùng cấp tổ chức ít nhất 01 hoạt động tuyên truyền về chính sách, pháp luật cho lao động nữ và thực hiện ít nhất 01 hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền của nữ công nhân lao động, đoàn viên công đoàn tại đơn vị (đạt chỉ tiêu đề ra). Đặc biệt là trong giai đoạn 2018-2022, các cấp LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn Trung ương và tương đương đã tổ chức **379.258** cuộc tuyên truyền chính sách, pháp luật, bình đẳng giới, dân số - gia đình - trẻ em cho lao động nữ trẻ em⁸.

Đối với hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền của nữ công nhân lao động, đoàn viên công đoàn, LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương đã thực hiện nhiều chương trình, hoạt động chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nữ công nhân lao động, phát huy tinh thần “tương thân, tương ái”, chia sẻ khó khăn đối với nữ công nhân lao động như tặng quà, thăm hỏi các gia đình nữ công nhân lao động khó khăn, xây dựng “mái ấm công đoàn”, hỗ trợ **4.799.549** người lao động gặp khó khăn trong đại dịch Covid-19, hỗ trợ cho vay vốn phát triển kinh tế, tổ chức các hoạt động nhân các ngày lễ⁹ ... ; duy trì hoạt động khuyến học, tặng học bổng cho con em nữ công nhân viên chức lao động nghèo vượt khó trong học tập. Kết quả, trong năm năm qua đã hỗ trợ học bổng,

⁶ Chế độ thai sản của Luật Bảo hiểm xã hội; công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Hôn nhân và Gia đình và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành, trong đó chú trọng các nội dung liên quan đến lao động nữ và trẻ em.

⁷ LĐLĐ An Giang: Tổ chức 12 lớp tập huấn công tác nữ công, công tác bình đẳng giới cho 1.080 cán bộ nữ công; tập huấn 65 cán bộ nữ công công đoàn trong tỉnh về “Kỹ năng phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”. Bình Định: tổ chức 52 lớp triển khai cho 16.720 cán bộ chủ chốt, BCH, ban nữ công công và LĐ nữ trong các DN; số đoàn viên và NLĐ được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp là 43.286 người, trong đó có 24.152 LĐ nữ, chiếm 55,7%. Bình Phước, Yên Bái: 100% CĐCS DN ngoài khu vực nhà nước; 100% cán bộ chủ chốt CĐ và Trưởng Ban Nữ công DN ngoài nhà nước được bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công tác nữ công. Hải Phòng: tổ chức 160 lớp tập huấn nghiệp vụ nữ công cho trên 6.400 lượt cán bộ nữ công.

⁸ Theo báo cáo của 75 LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương

⁹ Theo báo cáo của 75 LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương

tuyên dương, khen thưởng là **3.701.550** con em công nhân viên chức lao động¹⁰. Tích cực, quan tâm chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích của trẻ em. Hằng năm có trên **95%** công đoàn cơ sở phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức các hoạt động nhân “Tháng hành động vì trẻ em” và ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu; chú trọng xây dựng, nhân rộng và nâng cao chất lượng hoạt động các mô hình hỗ trợ chăm sóc, bảo vệ cho lao động nữ, trẻ em như mô hình “Lễ cưới tập thể”, “Trại hè cho con công nhân lao động”, “Sức khỏe của bạn”, “Chăm sóc sức khỏe sinh sản”, “Khu nhà trọ tự quản kiểu mẫu”, dự án “Phản ứng nhanh với đại dịch Covid-19 thông qua cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản”, “Phòng chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc”, “Ban Nữ công đồng hành cùng em đến trường”. Đặc biệt, mô hình “Phòng vắt, trữ sữa mẹ tại nơi làm việc” hiện nay đã có **1.250** phòng vắt, trữ sữa mẹ từ nguồn kinh phí của doanh nghiệp, Công đoàn ngành, địa phương¹¹. Qua việc thực hiện các mô hình đã góp phần nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động của ban nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

3. Công tác tham mưu tổ chức hoạt động của Ban Nữ công quần chúng

3.1. Công tác tuyên truyền

Ban chấp hành công đoàn các cấp luôn quan tâm đổi mới về nội dung, đa dạng hóa về hình thức tuyên truyền, trong thực hiện bám sát yêu cầu, chỉ tiêu Nghị quyết về tuyên truyền, vận động; hàng nghìn cuộc tuyên truyền, tập trung vào phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chế độ, chính sách đối với lao động nữ, công tác dân số, bình đẳng giới, hôn nhân, gia đình, phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc; chống lạm dụng lao động trẻ em trái quy định pháp luật; lắp đặt phòng vắt, trữ sữa mẹ tại nơi làm việc, truyền thông tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động, đặc biệt là lao động nữ, vận động mỗi gia đình nữ công nhân viên chức lao động sinh đủ 2 con, duy trì vững chắc mức sinh thay thế; vận động thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, thực hiện khám thai định kỳ, tầm soát, chuẩn đoán, điều trị sớm dị tật bẩm sinh và sơ sinh...; Mỗi năm biên soạn và phát hành hàng chục nghìn cuốn Sổ tay công tác nữ công; tích cực tham gia xây dựng tài liệu tuyên truyền về chính sách pháp luật dành cho lao động nữ, tài liệu “Hướng dẫn phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em”. Công tác tuyên truyền thường xuyên được đổi mới với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: tổ chức các hội thảo trao đổi, các buổi nói chuyện, sinh hoạt chuyên đề, hội thi...; xây dựng chương trình truyền thông trên truyền hình.

Nhìn chung, hoạt động tuyên truyền của các cấp Công đoàn đã tạo được hiệu ứng tích cực, nhận được sự đồng tình và tích cực phối hợp của chính quyền

¹⁰ Theo báo cáo của 75 LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương

¹¹ Điển hình như: LĐLĐ tỉnh Bắc Ninh, Nam Định, Vĩnh Phúc, Nghệ An, Hà Nội, Công đoàn Ngân hàng... là những đơn vị thực hiện hiệu quả chương trình này. Hầu hết các phòng vắt, trữ sữa hoạt động hiệu quả, số lượng lao động nữ sử dụng trung bình từ 10-20 lượt người/ngày.

địa phương, doanh nghiệp và người lao động. Sản phẩm truyền thông đã được cán bộ nữ công tiếp cận đánh giá cao về tính thiết thực, hữu ích trong công tác nữ công; nội dung, hình thức tài liệu phù hợp với hoạt động nữ công tại Ban nữ công quần chúng.

3.2. Đại diện, tham gia xây dựng, kiểm tra, giám sát, thực hiện chính sách bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của lao động nữ

Hoạt động tham mưu xây dựng luật pháp, chính sách, quan tâm chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của lao động nữ, kiểm tra giám sát việc thực hiện chính sách liên quan đến lao động nữ có chuyển biến tích cực, phương thức tổ chức có nhiều điểm mới như Công đoàn tiếp tục quan tâm thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể với những điều khoản có lợi hơn cho lao động nữ (kết quả có **157.393** đơn vị có quy định có lợi hơn cho lao động nữ¹²)... tổ chức đối thoại định kỳ với người lao động; khuyến khích, hướng dẫn chủ doanh nghiệp thực hiện chế độ, chính sách dành riêng cho lao động nữ đã được quy định trong Luật Lao động như hỗ trợ tiền nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, hỗ trợ sau khi hết thời gian nghỉ thai sản trở lại làm việc, đối với lao động nữ mang thai được bồi dưỡng thêm sữa vào bữa ăn giữa ca, hỗ trợ tiền khám thai định kỳ... Đặc biệt, chi hỗ trợ trẻ em mồ côi là con đoàn viên công đoàn tử vong do dịch Covid-19 theo Quyết định số 3345/QĐ-TLĐ ngày 11/10/2021 của Đoàn Chủ tịch TLĐ, đến nay các cấp công đoàn đã trao tặng “Sổ tiết kiệm Công đoàn Việt Nam” cho 460 trẻ em mồ côi, trong đó 444 sổ trị giá 10 triệu đồng và 16 sổ trị giá 20 triệu đồng (trẻ em mồ côi cả cha và mẹ).

Chủ động, tích cực đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với lao động nữ với tổng số là **103.740** cuộc¹³. Nội dung kiểm tra giám sát tập trung vào việc thực thi các chính sách liên quan đến lao động nữ như: Luật Lao động, tiền lương, tiền thưởng, chế độ thai sản, khám sức khỏe định kỳ và các chế độ khác cho lao động nữ... đồng thời, nhiều hoạt động tọa đàm, hội thảo, đối thoại chính sách được tổ chức góp phần nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức công đoàn. Qua kiểm tra, giám sát, công đoàn các cấp đã kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư nguyện vọng của lao động nữ để kịp thời chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của lao động nữ; tích cực tham mưu với Ban Chấp hành Công đoàn cùng cấp trong việc phối hợp tham gia sắp xếp lao động hợp lý, phù hợp với trình độ chuyên môn, tay nghề, sức khỏe và hoàn cảnh gia đình lao động nữ; phối hợp với người sử dụng lao động đảm bảo chế độ chính sách cho lao động nữ.

3.3. Tổ chức phong trào thi đua

¹² Theo báo cáo của 75 LĐLĐ tỉnh, thành phố Công đoàn ngành Trung ương và tương đương.

¹³ Theo báo cáo của 75 LĐLĐ tỉnh, thành phố Công đoàn ngành Trung ương và tương đương.

Trong những năm qua, Ban nữ công Công đoàn các cấp đã tham mưu cho Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động trong nữ công nhân lao động, đặc biệt phong trào thi đua **“Giỏi việc nước, đảm việc nhà”**. Việc triển khai thực hiện phong trào thi đua đã được LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương đổi mới cả về nội dung và hình thức thực hiện. Nhiều LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương chủ động cụ thể hóa các nội dung phù hợp với từng đoàn viên, người lao động và đặc điểm của địa phương, đơn vị như: LĐLĐ tỉnh An Giang với phong trào “Nam giới điểm 10”; LĐLĐ tỉnh Bình Định với phong trào “Gia đình thành đạt”, “Giải thưởng Nguyễn Thị Sen” của Công đoàn Dệt May Việt Nam tặng cho nữ công nhân lao động có thành tích đặc biệt xuất sắc của các thể hệ phụ nữ Ngành Dệt May. Việc phát động và tổ chức phong trào thi đua đã tạo ra hiệu ứng và sự lan toả sâu rộng, thu hút sự quan tâm của công nhân lao động. Cụ thể, hằng năm, tỷ lệ nữ đoàn viên, người lao động đăng ký tham gia phong trào thi đua đạt trên **90%**, tỷ lệ nữ đoàn viên, người lao động đạt danh hiệu thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” đạt trên **85%**.

Công tác biểu dương, khen thưởng, điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua đã kịp thời động viên, khích lệ công nhân lao động bằng nhiều hình thức phong phú như hội nghị biểu dương, trao giải thưởng. Kết quả, trong giai đoạn 2017 - 2021, Tổng Liên đoàn đã tặng **178** cờ, bằng khen cho **339** tập thể và **396** cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà; biểu dương khen thưởng Bằng khen cho **90 cán bộ** nữ công tiêu biểu toàn quốc năm 2019; tặng Bằng khen cho **87 cá nhân** đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng gia đình công nhân, viên chức, lao động tiêu biểu toàn quốc, giai đoạn 2016-2020. Đặc biệt có **05 cán bộ**, nữ công viên chức nhân lao động có thành tích xuất sắc trong công tác, lao động sản xuất được Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trao tặng Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm, tồn tại.

*** Ưu điểm:**

- Nghị quyết 12b/NQ-BCH được ban hành đã góp phần thay đổi nhận thức của các cấp Công đoàn, nhất là Công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước về vai trò của Ban nữ công, từ đó quan tâm chỉ đạo kiện toàn, củng cố hoạt động của Ban nữ công quần chúng, qua đó kết quả thành lập đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

- Số lượng, chất lượng hoạt động của ban nữ công quần chúng đã có những thay đổi tích cực, hoạt động nữ công đã đi vào nề nếp, bài bản hơn. Thông qua hoạt động của ban nữ công đã kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, những khó

khăn, vướng mắc của lao động nữ để kịp thời phản ánh và tham gia giải quyết, góp phần xây dựng quan hệ hài hòa, ổn định tại doanh nghiệp.

- Công tác chỉ đạo triển khai Nghị quyết thống nhất từ Tổng Liên đoàn, đến LĐLĐ tỉnh, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cơ sở, đến cán bộ, đoàn viên, người lao động tạo ra sự đồng thuận cao và phát huy sự chủ động tích cực, sáng tạo của các LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương trong triển khai cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết tại địa phương, đơn vị.

- Công tác tuyên truyền được đổi mới cả nội dung và hình thức tại các cấp Công đoàn phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương, đơn vị tạo nên sức thu hút đối với nữ CNLĐ trong tham gia vào tổ chức công đoàn, tạo điều kiện thuận lợi để thành lập, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của ban nữ công quần chúng nhất là tại các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước, các KCX, KCN.

- Vai trò của ban chấp hành các cấp, ban nữ công quần chúng trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 12b/NQ-BCH đã được thể hiện rõ nét, bước đầu đã hoạt động hiệu quả, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động. Tích cực vận động CNLĐ tham gia các phong trào thi đua, góp phần động viên, khích lệ nữ CNLĐ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và tích cực xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

- Bước đầu hình thành, phát huy hiệu quả mạng lưới hoạt động công tác nữ công công đoàn các cấp, trong đó gắn kết chặt chẽ giữa ban nữ công quần chúng cấp trên trực tiếp cơ sở và ban nữ công quần chúng cấp cơ sở để tổ chức các hoạt động công đoàn nói chung và hoạt động nữ công nói riêng do các cấp công đoàn phát động, triển khai.

**** Tồn tại, hạn chế***

- Tỷ lệ thành lập ban nữ công quần chúng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam đã tăng nhanh sau khi Nghị quyết được ban hành, nhưng chất lượng hoạt động ban nữ công ở nhiều CĐCS còn hạn chế, nhất là việc tuyên truyền chính sách pháp luật, tư vấn chăm sóc sức khỏe/ sức khỏe sinh sản, kỹ năng xây dựng hạnh phúc gia đình cho công nhân lao động, việc tham gia giải quyết vấn đề việc làm cho lao động nữ tại các KCN, KCX.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ nữ công công đoàn cho đội ngũ cán bộ nữ công cơ sở đã được triển khai, tuy nhiên nhìn chung hiệu quả chưa cao, đối tượng trưởng ban nữ công công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, ủy viên ban nữ công được tập huấn chưa nhiều. Còn có cán bộ CĐCS chưa hiểu rõ vai trò, trách nhiệm của ban chấp hành và ban nữ công theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam

- Hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền của nữ CNLĐ, đoàn viên công đoàn của ban nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước chưa thật sự có hiệu quả, còn mang tính phong trào, mới dừng lại ở hoạt động như tặng quà nhân ngày 8/3, 20/10..., hỗ trợ chi phí gửi trẻ, thăm hỏi khi ốm đau, chưa tham mưu nhiều chế độ, chính sách có lợi riêng cho lao động nữ.

- Vai trò đại diện của một số ban nữ công quần chúng CĐCS còn mờ nhạt, chưa chủ động tham mưu đề xuất với các cấp lãnh đạo để kịp thời giải quyết vấn đề bức xúc tại các KCN, KCX như nhà trẻ, nhà ở, đời sống tinh thần cho lao động nữ... Việc giám sát thực hiện chế độ, chính sách cho lao động nữ chưa được thực hiện thường xuyên, kỹ năng giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quan hệ lao động còn hạn chế.

- Việc tổ chức các phong trào thi đua trong nữ CNLĐ, nhất là phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” nhiều nơi chưa được CĐCS quan tâm triển khai, chậm đổi mới nội dung, hình thức nên chưa thu hút được đông đảo lao động nữ tham gia. Một số doanh nghiệp thiếu sự quan tâm, tạo điều kiện về thời gian, địa điểm sinh hoạt, học tập nâng cao trình độ học vấn, tay nghề cho nữ CNLĐ. Kinh phí chi cho tổ chức các hoạt động còn khó khăn, chưa động viên, thúc đẩy được phong trào.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

*** Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác nữ công là nhiệm vụ của ban chấp hành công đoàn mỗi cấp nhưng hiện nay nhiều ban chấp hành CĐCS chưa thực sự chú trọng hoạt động nữ công, chưa thực sự làm tốt vai trò chỉ đạo trực tiếp đối với Ban nữ công quần chúng theo đúng như quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Năng lực cán bộ nữ công của một số đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhiều cán bộ trẻ còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn; cán bộ làm công tác nữ công ở các CĐCS thường xuyên biến động dẫn đến thiếu cán bộ và cán bộ kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ; một số đơn vị mới thành lập cán bộ nữ công còn chưa được tập huấn, chưa nắm chắc các chủ trương, chính sách, pháp luật; năng lực phát hiện, lựa chọn vấn đề hạn chế, thiếu kỹ năng phương pháp giám sát, phản biện, thiếu bản lĩnh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ CNLĐ.

*** Nguyên nhân khách quan**

- Tình hình đời sống, việc làm, thu nhập của người lao động nói chung và nữ CNLĐ nói riêng còn nhiều khó khăn; lao động nữ làm việc trong điều kiện chưa an toàn; tăng ca, làm thêm trong thời gian dài nên không có điều kiện quan tâm, tham gia đến các hoạt động phong trào do công đoàn tổ chức.

- Một số doanh nghiệp, người sử dụng lao động chưa tạo điều kiện cho lao động nữ tham gia các hoạt động phong trào do công đoàn phát động. Nhiều doanh

ng nghiệp nhỏ, doanh nghiệp gia đình có số lao động ít, do vậy chưa quan tâm nhiều đến hoạt động công đoàn và thực hiện các chính sách dành cho lao động nữ.

- Nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của hoạt động nữ công (số lượng biên chế, kinh phí, chế độ, chính sách, cơ sở vật chất) còn hạn chế, đặc biệt là ở cấp cơ sở đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động của Ban nữ công quần chúng tại cơ sở.

- Do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 diễn ra đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đời sống đoàn viên, người lao động nữ, hoạt động công đoàn và việc thành lập, kiện toàn ban nữ công quần chúng dẫn đến nhiều hoạt động của ban nữ công quần chúng bị trì hoãn, triển khai chậm, chuyển đổi hình thức triển khai.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là: Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 12b/NQ-BCH muốn đạt kết quả tốt phải được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của Ban chấp hành công đoàn các cấp và không thể thiếu vai trò tham mưu tích cực của ban nữ công quần chúng, cán bộ nữ công các cấp. Bên cạnh đó phải tạo được sự quan tâm, đồng thuận của chính quyền, chuyên môn và người sử dụng lao động ủng hộ hoạt động công đoàn.

Hai là: Khi hoạt động công đoàn cơ sở tổ chức tốt vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho CNLĐ thì ban nữ công có nền tảng vững chắc để tham mưu tổ chức các hoạt động riêng cho lao động nữ. Nơi nào có cán bộ công đoàn chuyên trách hoặc phó chủ tịch CĐCS, Ủy viên BCH, tổ trưởng tổ công đoàn là ủy viên ban nữ công thì hoạt động nữ công sẽ đạt kết quả tốt hơn.

Ba là: Quan tâm lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp, cán bộ nữ công đủ mạnh để chủ động tham mưu cho Ban Chấp hành Công đoàn về công tác vận động nữ. Luôn đổi mới nội dung, hình thức tổ chức phong trào sát với yêu cầu của thực tiễn và nhu cầu, nguyện vọng của nữ CNLĐ, tăng sự hấp dẫn của phong trào thu hút, tập hợp đông đảo nữ CNLĐ tham gia.

Bốn là: Để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 12b/NQ-BCH, hàng năm phải rà soát, giao chỉ tiêu thành lập ban nữ công quần chúng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam trên cơ sở thành lập CĐCS của địa phương. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thường xuyên tích cực kiểm tra về tình hình thành lập ban nữ công quần chúng.

Năm là: Công tác vận động nữ CNLĐ trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và phong trào "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" chỉ có thể thật sự đi vào cuộc sống, có chất lượng và hiệu quả khi các mục tiêu và nội dung của Nghị quyết phải được cụ thể hoá phù hợp với đặc điểm tình hình hoạt động của ngành, địa phương, doanh nghiệp.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Đảng, Nhà nước và các cấp chính quyền.

- Đề nghị Đảng, Nhà nước tiếp tục chỉ đạo rà soát, bổ sung, xây dựng và hoàn thiện các chính sách pháp luật về lao động bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, đặc biệt là lao động nữ đang làm việc tại các KCN, KCX.

- Đề nghị Chính phủ chỉ đạo cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính để thực hiện tốt các chính sách ưu đãi về tài chính, chính sách giảm thuế đối với doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ; bổ sung, điều chỉnh một số chính sách đối với lao động nữ phù hợp với thực tế.

- Tạo điều kiện tốt nhất để tổ chức Công đoàn Việt Nam sớm triển khai thực hiện được Đề án của Chính phủ về đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất. Khi cấp phép các khu công nghiệp, khu chế xuất cần gắn với quy hoạch về nhà ở, nhà gửi trẻ, thiết chế văn hoá cho nữ CNLĐ.

- Tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm chính sách, pháp luật đối với người lao động nói chung và lao động nữ nói riêng. Có chế tài đủ mạnh để xử lý đối với các đơn vị, doanh nghiệp vi phạm chế độ chính sách với lao động nữ, nhất là chế độ BHXH, BHYT, BHTN.

- Có cơ chế hữu hiệu bảo vệ cán bộ công đoàn cơ sở doanh nghiệp. Nâng cao tính hiệu quả các chương trình phối hợp đã ký kết giữa Tổng Liên đoàn với các Bộ, Ban ngành Trung ương và chính quyền các cấp; đặc biệt phối hợp Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nhằm kịp thời chăm lo, bảo vệ quyền lợi và giải quyết những vấn đề khó khăn, bức thiết của lao động nữ, trước hết là vấn đề nhà ở, nơi gửi trẻ, nơi vui chơi giải trí, cải thiện môi trường làm việc, sức khỏe của lao động nữ.

2. Đối với Công đoàn các cấp

- Cán bộ công đoàn các cấp phải thường xuyên nâng cao năng lực nghiên cứu, tham mưu, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoạt động công đoàn mang tính bảo vệ, chăm lo hiệu quả thiết thực cho người lao động tại KCN, KCX. Mỗi cán bộ công đoàn, cán bộ nữ công phải xác định được phương châm hành động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới. Hoạt động có trọng tâm, trọng điểm.

- Đề nghị các cấp công đoàn tập trung quan tâm chỉ đạo thành lập ban nữ công theo đúng quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động các ban nữ công quần chúng đã thành lập. Trong chỉ đạo chương trình phát triển đoàn viên cần chỉ đạo đồng bộ việc thành lập ban nữ công quần chúng cơ sở tại KCN, KCX.

- Đối với phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, xây dựng tiêu chí phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Tổ chức tập huấn ngắn hạn, tập trung kỹ năng tổ chức các hoạt động cho cán bộ nữ công CĐCS, Công đoàn KCN.

- Xây dựng các nội dung hoạt động nữ công phù hợp, gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Bảo đảm kinh phí thường xuyên cho các hoạt động về giới tại KCN theo quy định của Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Hiện nay, việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 12b/NQ-BCH đang diễn ra trong bối cảnh có những thuận lợi cơ bản: quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng với xu thế hòa bình và hợp tác, coi trọng bình đẳng giới tạo điều kiện cho sự phát triển của các loại hình doanh nghiệp. Cùng với đó, sự phát triển của các KCN, KCX sẽ làm gia tăng số lượng người lao động tham gia vào thị trường lao động, đặc biệt là lao động nữ. Đời sống vật chất và tinh thần của lao động nữ được quan tâm, cải thiện hơn. Khoa học, kỹ thuật phát triển sẽ tạo ra nhiều việc làm, dịch vụ mới, giải phóng lao động nữ khỏi nhiều ngành nghề lao động nặng nhọc, độc hại, giảm nhẹ công việc gia đình giúp họ chủ động, tự tin hơn trong tham gia các hoạt động cộng đồng và xã hội. Bên cạnh đó, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 có ảnh hưởng mạnh mẽ đối với sự phát triển toàn diện của nữ CNLĐ, đây chính là bối cảnh thuận lợi cho các tổ chức công đoàn phát huy hơn nữa vai trò đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nữ CNLĐ.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi thì thực tế cũng đang đặt ra nhiều thách thức đối với nữ CNLĐ và tổ chức công đoàn, đó là: cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra nhiều thách thức về việc làm đối với lao động nữ, nhất là trong các ngành nghề có đông lao động nữ như dệt may, da giày, chế biến thủy sản, điện tử; bên cạnh đó trình độ, chuyên môn, tay nghề của lao động nữ còn thấp và vấn đề gia tăng bất bình đẳng giới... đã và sẽ tác động không nhỏ đến đời sống gia đình, hôn nhân, việc làm, các nhu cầu tinh thần của nữ CNLĐ. Sự xuất hiện tổ chức đại diện cho người lao động khác, cùng tồn tại với tổ chức công đoàn khiến cho công tác vận động, tập hợp, tổ chức hoạt động công đoàn gặp rất nhiều khó khăn.

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 kéo dài ảnh hưởng và thiệt hại về kinh tế, xã hội, tác động trực tiếp đến đời sống, việc làm của người lao động, hiện nay hầu hết các doanh nghiệp đang tập trung khôi phục, ổn định phát triển sản xuất

nên còn nhiều doanh nghiệp chưa quan tâm, tạo điều kiện cho người lao động tham gia hoạt động công đoàn, hoạt động nữ công. Các cấp công đoàn tiếp tục đối diện với thách thức ngày càng gay gắt trong việc thực hiện chức năng đại diện cho các người lao động, đoàn viên trong khi nguồn thu kinh phí công đoàn ngày càng khó khăn.

Bối cảnh đó, đòi hỏi các cấp công đoàn và mỗi cán bộ công đoàn phải nhận thức đầy đủ yêu cầu của tình hình mới, phát huy tinh thần chủ động, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp với những cơ chế, chính sách, biện pháp mạnh mẽ, phù hợp với thực tế, có tính khả thi cao, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết 12b/NQ-BCH đề ra góp phần thực hiện các mục tiêu Chương trình hoạt động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, nắm chắc số lượng lao động nữ trong các CĐCS doanh nghiệp để kịp thời chỉ đạo củng cố, kiện toàn, thành lập và nâng cao chất lượng ban nữ công quần chúng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam, phát huy vai trò tham mưu của ban nữ công cho ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp chỉ đạo hoạt động công tác nữ công.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nữ CNLĐ về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước liên quan đến lao động nữ, trọng tâm là Bộ luật Lao động năm 2019, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, trong đó tập trung vào các nội dung bảo đảm bình đẳng giới và những quy định riêng đối với lao động nữ.

3. Các cấp công đoàn cần chủ động xây dựng kế hoạch tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn cơ sở; quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ chủ chốt công đoàn, trưởng ban nữ công công đoàn cơ sở và các ủy viên ban nữ công quần chúng tham dự các cuộc tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ, kỹ năng công tác nữ công nhằm nâng cao chất lượng tham mưu của ban nữ công quần chúng cho ban chấp hành công đoàn cơ sở về công tác nữ công.

4. Tiếp tục quan tâm đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức tổ chức các phong trào thi đua trong nữ CNLĐ, đặc biệt là đổi mới phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” phù hợp với tình hình thực tiễn của từng loại hình doanh nghiệp. Qua các phong trào thi đua phát hiện, nhân rộng những tấm gương tiêu biểu, những ban nữ công quần chúng điển hình để lan tỏa trong toàn hệ thống công đoàn. Hàng năm sơ kết, tổng kết, khen thưởng động viên các tập thể, cá

nhân có thành tích xuất sắc.

5. Nghiên cứu đề xuất chính sách, tham gia thương lượng, xây dựng thỏa ước lao động tập thể với những chính sách có lợi hơn cho lao động nữ; giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách có ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của lao động nữ; huy động các nguồn lực để chăm lo đời sống, việc làm cho lao động nữ ngày càng tốt hơn nhằm xây dựng gia đình CNLĐ no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của ban chấp hành công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, nhất là người đứng đầu trong chỉ đạo hoạt động của ban nữ công quần chúng.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của ban chấp hành công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, nhất là người đứng đầu về hoạt động của ban nữ công quần chúng. Quán triệt quan điểm, chỉ tiêu, mục tiêu đã được đề ra trong Nghị quyết; tăng cường kiểm tra, giám sát gắn với đánh giá trách nhiệm của ban chấp hành công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoạt động công tác nữ công.

- Ban chấp hành công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, người đứng đầu có trách nhiệm sâu sát, nắm rõ tình hình lao động nữ, đặc biệt là những vấn đề đặt ra đối với lao động nữ, công tác nữ công, tình hình hoạt động của ban nữ công quần chúng trong doanh nghiệp, trên cơ sở đó đề ra phương pháp hoạt động phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác nữ công cho cán bộ ban nữ công quần chúng, ban chấp hành công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp; cử nữ CNLĐ, cán bộ nữ công tham gia học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, đáp ứng yêu cầu về công tác cán bộ trong tình hình mới; xây dựng, biên soạn tài liệu Cẩm nang nghiệp vụ công tác nữ công dành riêng cho ban nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

2. Thành lập, kiện toàn ban nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

- Hàng năm rà soát, phân bổ chỉ tiêu thành lập ban nữ công quần chúng cho các cấp công đoàn. Đưa chỉ tiêu thành lập ban nữ công quần chúng vào chỉ tiêu thi đua để đánh giá kết quả phân loại tổ chức công đoàn cuối năm; thường xuyên củng cố và kịp thời kiện toàn ban nữ công quần chúng khi có thay đổi về nhân sự để tham mưu có hiệu quả cho ban chấp hành công đoàn về công tác vận động nữ.

- Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ nữ công công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có năng lực, trình độ, nhiệt tình, có bản lĩnh chính trị

vững vàng, có phẩm chất, uy tín, có khả năng vận động, thu hút đông đảo nữ CNLĐ tham gia các hoạt động công đoàn; nâng cao chất lượng tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác nữ công cho cán bộ nữ công và cán bộ công đoàn.

- Định kỳ tham gia kiểm tra, giám sát thành lập, kiện toàn ban nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước kết hợp tham gia kiểm tra thực hiện các quyền của lao động nữ; công tác chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ CNLĐ.

3. Nâng cao trách nhiệm tham mưu, tổ chức hoạt động của ban nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

- Ban chấp hành công đoàn các cấp cần quan tâm toàn diện và chỉ đạo sâu sát hơn đối với công tác vận động nữ CNLĐ và hoạt động của ban nữ công đảm bảo kinh phí cho hoạt động nữ công theo quy định; xây dựng và nhân rộng những cách làm hay, sáng tạo để hoạt động nữ công được tổ chức sinh động hơn, thiết thực, phù hợp với đời sống, điều kiện làm việc của nữ CNLĐ.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của ban nữ công tham mưu cho ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp trong chỉ đạo hoạt động công tác nữ công, đặc biệt là vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của lao động nữ; chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát chế độ chính sách lao động nữ, kịp thời phát hiện, kiến nghị người sử dụng lao động giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện các chế độ chính sách cho lao động nữ, đồng thời kiến nghị với các cơ quan chức năng xử lý đối với các trường hợp vi phạm pháp luật lao động gây ảnh hưởng lớn đến quyền lợi của lao động nữ.

- Tiếp tục cụ thể hóa và nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua trong nữ CNLĐ, đặc biệt là phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” gắn với các phong trào thi đua, các cuộc động do Hội Liên hiệp Phụ nữ và địa phương, ngành, đơn vị phát động, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của nữ CNLĐ và điều kiện thực tế của mỗi doanh nghiệp. Qua đó, phát hiện những tập thể, cá nhân điển hình, nhân tố mới, tích cực để tổ chức biểu dương, khen thưởng hàng năm. ✍

Nơi nhận:

- Các đ/c Ủy viên ĐCT;
- Các Ban của TLĐ;
- Các LĐLĐ tỉnh, TP, CD ngành TW và tương đương, CD Tcty trực thuộc TLĐ;
- Lưu: VT, NC.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH ✍

Nguyễn Đình Khang



[Handwritten signature]
[Handwritten initials]